

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU:

1. Giới thiệu về dự án

1.1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Phú Cát.

1.2. Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư – Hạ tầng xã Phú Cát.

1.3. Địa điểm xây dựng: Xã Phú Cát, thành phố Hà Nội.

1.4. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách xã và đề nghị Ngân sách Thành phố hỗ trợ.

1.5. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng dự án: “Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Phú Cát” một cách kiên cố, ổn định lâu dài, đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng cho mục tiêu đào tạo của nhà trường. Nhằm phát triển một cách toàn diện mọi mặt cho học sinh của nhà trường nói riêng và cho thể hệ trẻ cả nước nói chung, khắc phục tình trạng thiếu lớp học. Từng bước hoàn thiện đồng bộ hệ thống trường lớp, góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học nói riêng và ngành giáo dục của xã nói chung, nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các Cấp, các Ngành nắm chắc quỹ đất đai phục vụ tốt trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai trước mắt và lâu dài;

- Đơn vị tư vấn đưa ra giải pháp thiết kế hợp khối liên hoàn các công trình bằng hành lang trước tạo ra sự khép kín các khối, tiết kiệm giao thông, lối giữa được mở ra bằng khoảng sân rộng, và cây xanh, các giải pháp cây xanh, sân chơi trên mái cũng được phát huy tối đa để thỏa mãn công năng và hạn chế hiệu ứng nhà kính cho khu vực.

- Ưu tiên tuyệt đối hướng công trình theo hướng bắc, nam và đông nam để thỏa mãn hướng nắng gió không ảnh hưởng đến việc sử dụng .

- Hình thức kiến trúc hiện đại, đường nét vắn luật nhịp điệu đơn giản, cô đọng, trong sáng, màu sắc tươi vui tạo cảm giác gần gũi với trẻ nhỏ và kích thích tư duy phát triển trí tuệ.

- Công năng sử dụng hợp lý theo tiêu chuẩn và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ nhỏ.

1.6. Địa điểm, phạm vi đầu tư:

- Địa điểm: Xã Phú Cát, thành phố Hà Nội.

- Phạm vi đầu tư: Trong khuôn viên hiện trạng điểm trường Vai Réo thôn 7, xã Phú Cát; khuôn viên hiện trạng và diện tích đất đề xuất mở rộng điểm trường trung tâm thôn 4, xã Phú Cát.

1.7. Quy mô dự án:

1.7.1. Loại công trình, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Cấp III.

1.7.2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

1.7.3. Giải pháp kỹ thuật của công trình chính thuộc dự án:

a. Điểm trường trung tâm:

❖ Xây dựng khối nhà lớp học bộ môn kết hợp nhà để xe, phòng ăn 5 tầng: Diện tích chiếm đất 427m²; tổng diện tích sàn 2.371m²; bao gồm:

- Tầng 1:

+ 01 không gian để xe (225m²).

- + 01 không gian để xe (51m²).
- + 01 phòng bơm (25m²).
- + 02 thang bộ, 01 thang máy, sảnh, hành lang, đường dốc.
- Tầng 2:
 - + 01 phòng soạn chia (25m²).
 - + 01 phòng ăn (162m²).
 - + 01 khu vệ sinh chung.
 - + 02 thang bộ, 01 thang máy, hành lang.
- Tầng 3:
 - + 01 phòng nghỉ giáo viên (28m²).
 - + 02 phòng bộ môn âm nhạc (80m²).
 - + 01 phòng bộ môn mỹ thuật (80m²).
 - + 01 phòng âm nhạc (80m²).
 - + 01 khu vệ sinh chung.
 - + 02 thang bộ, 01 thang máy, hành lang.
- Tầng 4:
 - + 01 phòng nghỉ giáo viên (28m²).
 - + 01 phòng bộ môn KH-CN (80m²).
 - + 02 phòng bộ môn TN-XH (80m²).
 - + 01 khu vệ sinh chung.
 - + 02 thang bộ, 01 thang máy, hành lang.
- Tầng 5:
 - + 01 phòng giáo viên (28m²).
 - + 01 phòng bộ môn tin học (80m²).
 - + 01 phòng bộ môn ngoại ngữ (80m²).
 - + 01 khu vệ sinh chung.
 - + 02 thang bộ, 01 thang máy, hành lang.
- ❖ Xây dựng khối nhà hiệu bộ 3 tầng: Diện tích chiếm đất 268m²; tổng diện tích sàn 785m²; bao gồm:
 - Tầng 1:
 - + 01 phòng đọc học sinh (85m²) + kho sách (27m²)
 - + 01 nhà vệ sinh chung
 - + 01 thang, sảnh, hành lang.
 - Tầng 2:
 - + 01 nhà kho (55m²).
 - + 01 phòng tổ bộ môn QT(27m²).
 - + 01 phòng đội TN (27m²).
 - + 01 nhà vệ sinh chung
 - + 01 thang, sảnh, hành lang.
 - Tầng 3:
 - + 01 phòng hội đồng (112m²).
 - + 01 nhà vệ sinh chung
 - + 01 thang, sảnh, hành lang.
- ❖ Cải tạo nhà lớp học 3 tầng: Với các nội dung sơ bộ:
 - Đồng bộ mặt tiền với khối nhà xây mới (lan can, cột).
 - Cải tạo sảnh tập chung.

- Trát 20% tường cột, sau đó sơn lại toàn bộ tường, trần của công trình.
- Thay mới gạch lát nền bằng gạch 600x600mm sáng màu.
- Thay cửa đi cửa sổ hoa sắt bằng cửa nhôm hệ , thay hoa sắt cửa.
- Lát lại bậc thang, tam cấp bằng đá granite.
- Thay mới mái tôn, vệ sinh, chống thấm seno mái.
- Cải tạo, thay mới hệ thống điện, đường ống thoát nước mái.
- Cải tạo khu vệ sinh.
- ❖ Cải tạo nhà ăn + phòng tin học: Với các nội dung sơ bộ:
 - Cải tạo nâng thêm 1 tầng
 - Thay đổi công năng một số phòng
 - Đồng bộ mặt tiền với khối nhà xây mới (lan can, cột).
 - Trát 20% tường cột, sau đó sơn lại toàn bộ tường, trần của công trình.
 - Thay mới gạch lát nền bằng gạch 600x600mm sáng màu.
 - Thay cửa đi cửa sổ hoa sắt bằng cửa nhôm hệ , thay hoa sắt cửa.
 - Cải tạo, thay mới hệ thống điện, đường ống thoát nước mái.
- ❖ Các hạng mục phụ trợ, HTKT:
 - Sân terrazzo làm mới (S=496m²) bao gồm các lớp: Gạch terrazzo; vữa xi măng dày 20mm; bê tông đá 2x4 M150# dày 100mm; nilong lót nền, cát tôn nền và tạo phẳng dày trung bình 50mm; nền hiện trạng (đã tạo phẳng).
 - Sân terrazzo cải tạo (S=550m²) bao gồm các lớp: Gạch terrazzo; vữa xi măng dày 20mm; nền bê tông hiện trạng(lưu ý bóc dỡ lớp gạch terazzo hiện trạng bị gãy vỡ).
 - Sân terrazzo trên nền bê tông hiện trạng (S=360m²) bao gồm các lớp: Gạch terrazzo; vữa xi măng dày 20mm; nền bê tông hiện trạng.
 - Nhà bảo vệ (S=14m²) KT: 3,22x4,22m, mái BTCT, chiều cao 3,0m.
 - Bể PCCC + sinh hoạt: KT: 10.5x3.5m; bể ngầm, dung tích 64m³.
 - Tường rào thoáng chiều dài 58.6m, hoa sắt vuông 14x14mm;.
 - Rãnh thoát nước B300 khoảng 200m, Cống BTCT D300 11m, hố ga 12 cái
 - Nạo vét rãnh hiện trạng 267m
 - Cấp nước, điện tổng thể; hệ thống PCCC.
- ❖ Trang thiết bị giáo dục.
- ❖ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và PCCC đầy đủ, đồng bộ.
- b. Điểm trường Vai Réo:*
- ❖ Xây dựng khối nhà lớp học bộ môn 3 tầng: Diện tích chiếm đất 305m²; tổng diện tích sàn 891m²; bao gồm:
 - Tầng 1:
 - + 01 phòng bộ môn mỹ thuật (65m²)
 - + 01 phòng bộ môn tin học (65m²).
 - + 02 thang, sảnh, hành lang.
 - Tầng 2:
 - + 01 phòng bộ môn mỹ thuật (65m²).
 - + 01 phòng bộ môn ngoại ngữ (65m²)
 - + 02 thang, sảnh, hành lang.
 - Tầng 3:
 - + 01 phòng bộ KH-CN (65m²).
 - + 01 phòng đa chức năng (65m²)
 - + 02 thang, sảnh, hành lang.

❖ Xây dựng khối nhà vệ sinh 2 tầng: Diện tích chiếm đất 64m²; tổng diện tích sàn 128m².

❖ Cải tạo khối nhà hiệu bộ 2 tầng: Với các nội dung sơ bộ:

- Trát trám vữa 50% tường cột, sau đó sơn lại toàn bộ tường, trần của công trình.
- Thay mới gạch lát nền bằng gạch 600x600mm sáng màu.
- Thay mới toàn bộ lan can thang, hành lang bằng lan can inox.
- Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ.
- Lát lại bậc thang, tam cấp bằng đá granite.
- Thay mới mái tôn, vệ sinh, chống thấm seno mái.
- Cải tạo hệ thống điện nước.
- Cải tạo khu vệ sinh

❖ Cải tạo khối nhà lớp học 2 tầng 8 phòng: Với các nội dung sơ bộ:

- Trát trám vữa 50% tường cột, sau đó sơn lại toàn bộ tường, trần của công trình.
- Mở rộng sảnh tầng 1, làm thêm mái sảnh tầng 2.
- Thay mới gạch lát nền bằng gạch 600x600mm sáng màu.
- Thay mới toàn bộ lan can thang, hành lang bằng lan can inox.
- Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ.
- Lát lại bậc thang, tam cấp bằng đá granite.
- Thay mới mái tôn, vệ sinh, chống thấm seno mái.
- Cải tạo hệ thống điện nước.

❖ Các hạng mục phụ trợ:

- Sân terrazzo làm mới (S=365m²) bao gồm các lớp: Gạch terrazzo; vữa xi măng dày 20mm; bê tông đá 2x4 M150# dày 100mm; nilong lót nền, cát tôn nền và tạo phẳng dày trung bình 50mm; nền hiện trạng (đã tạo phẳng).

- Sân terrazzo trên nền bê tông hiện trạng (S=2184m²) bao gồm các lớp: Gạch terrazzo; vữa xi măng dày 20mm; nền bê tông hiện trạng.

- Sân thể thao (S=156m²) bao gồm các lớp : sơn Epoxy (2 lớp phủ ,1 lớp lót) mài nền trước khi sơn; bê tông đá 2x4 M250# dày 100mm; nilong lót nền, cát tạo phẳng dày 50mm, lớp đất tự nhiên

- Bó vỉa (L=160m) xây gạch không nung; ốp đá granite dày 18mm; bê tông lót đá 4x6 M100# dày 100mm.

- Nhà cầu 2 tầng: khung BTCT , cao độ cos tầng 1 bằng cos sân hiện trạng, cao độ cos tầng 2 bằng nhà hiện trạng, lan can hành lang inox cao 1200mm.

- Công chính cao thông thủy 4.5m; bao gồm cổng chính rộng thông thủy 4,7m và 2 cổng phụ rộng thông thủy 1,0m; cánh cổng inox hộp.

- Nhà bảo vệ (S=14m²) KT: 3,22x4,22m, mái BTCT, chiều cao 3,0m.

- Nhà bơm kết hợp bể PCCC + sinh hoạt: Nhà bơm (S=20m²) KT: 3,5x10,5m; bể ngầm, dung tích 64m³.

- Tường rào đặc dài 39m. Trụ tường rào xây gạch kT: 440x330mm.

- Rãnh thoát nước B300 khoảng 173m, hố ga 14 cái

- Nạo vét rãnh hiện trạng 167m

- Cấp nước, điện tổng thể; hệ thống PCCC.

❖ Trang thiết bị giáo dục.

2. Giới thiệu về gói thầu:

2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 07: Lập hồ sơ thiết kế sau thiết kế cơ sở.

2.2. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn hai túi hồ sơ.

2.3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày

2.5. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn được nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm, đội ngũ chuyên gia lành nghề, trang thiết bị đầy đủ, để thực hiện công tác Tư vấn lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án cho gói thầu đảm bảo sản phẩm dịch vụ tư vấn đạt yêu cầu chất lượng, tuân thủ quy trình quy phạm và các quy định hiện hành của Nhà nước, đáp ứng tiến độ với giá thành hợp lý.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc

- Tư vấn lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học xã Phú Cát.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

- Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: Tuân thủ theo đúng Điều 79, Điều 80 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Điều 33 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành của nhà nước.
- Lập tổng dự toán xây dựng công trình: Thực hiện theo đúng Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các văn bản hướng dẫn hiện hành của nhà nước

3. Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 90 ngày.

- Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 90 ngày (không bao gồm thời gian chờ thẩm định, phê duyệt của các đơn vị liên quan).
- Nhà thầu trình nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.
- Báo cáo khác: Thực hiện khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và các Cơ quan liên quan khác.

2. Sản phẩm giao nộp: 07 bộ hồ sơ theo quy định + 01 USB kèm theo (lưu toàn bộ file mềm và file scan hồ sơ, tài liệu đã hoàn thiện theo kết quả thẩm định và phê duyệt), bao gồm:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.
- Hồ sơ dự toán xây dựng công trình.
- Các hồ sơ khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ NHÀ THẦU:

Kinh nghiệm và nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí được nêu tại mục 2 (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật), Chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT). Nhà thầu lưu ý một số nội dung sau:

- Đối với các nội dung về năng lực và kinh nghiệm, trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu bị coi là có hành vi gian lận theo quy định tại khoản 4, Điều 16, Luật Đấu thầu. Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng phải nộp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật cho Bên mời thầu để đối chiếu với các thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.
- Đối với kinh nghiệm thực hiện Hợp đồng tương tự tại điểm 1.1, mục 2, tại Chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT), yêu cầu:

+ Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự nêu trên là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành.

+ Nhà thầu cung cấp bản chính hoặc bản sao được chứng thực các tài liệu sau: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành hoặc Thanh lý hợp đồng hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư về việc hoàn thành hợp đồng hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương; Hóa đơn tài chính và các tài liệu chứng minh loại, cấp công trình (như Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt TKKT/Quyết định phê duyệt TKBVTC,...).

+ Đối với nhà thầu liên danh từng thành viên trong liên danh phải có hợp đồng tương tự tương ứng với phần công việc đảm nhận trong liên danh.

+ Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

+ Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là nhà thầu phụ thì phải được chủ đầu tư xác nhận. Đối với các hợp đồng mà Bên mời thầu, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

Nhà thầu gửi kèm Báo cáo tài chính năm 2025 và bản chụp được chứng thực của một trong các tài liệu sau:

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử.
- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.
- Báo cáo kiểm toán năm 2025.

Lưu ý: Đối với báo cáo tài chính và một trong các tài liệu được thống kê nêu trên là các tài liệu đã được ký điện tử thì nhà thầu cần đóng sao y bản chính đối với tài liệu do nhà thầu ký điện tử, phát hành và nhà thầu cần đóng dấu treo đối với các tài liệu do cơ quan thuế ký điện tử, phát hành. Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về các nội dung, tài liệu cung cấp này.

Nhà thầu phải gửi kèm theo các tài liệu chứng minh đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt tại Chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT), bao gồm:

- Kê khai danh sách, lý lịch chuyên gia tư vấn theo mẫu E-HSMT;
- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực Bằng cấp và Chứng chỉ hoạt động xây dựng phù hợp theo yêu cầu;
- Bản gốc hoặc bản sao công chứng hoặc chứng thực Căn cước công dân.
- Tài liệu chứng minh khả năng sẵn sàng huy động nhân sự (Bản sao chứng thực hoặc sao y bản chính hợp đồng lao động còn thời hạn hoặc hợp đồng thuê nhân sự....).

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự ứng với vị trí đảm nhận: Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu là bản công chứng hoặc bản sao chứng thực để chứng minh kinh nghiệm: Biên bản nghiệm thu hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương khác có tên chuyên gia và tài liệu chứng minh loại, cấp công trình (như Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt TKBVTC,...).

Ngoài những nhân sự tối thiểu theo yêu cầu tại tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật, nhà thầu phải huy động đầy đủ số lượng nhân sự thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ.

Lưu ý:

- Từng vị trí nhân sự phải đáp ứng yêu cầu về bằng cấp, chứng chỉ thì được xem xét, đánh giá tiếp theo.
- Số năm kinh nghiệm của nhân sự được đánh giá trên cơ sở nội dung kê khai tại Mẫu số 07 của HSMT.
- Trường hợp Nhà thầu Liên danh, năng lực nhân sự của nhà thầu Liên danh là tổng năng lực nhân sự của các thành viên trong Liên danh trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận.
- Đối với tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:
 - + E-HSMT không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một hoặc các tiêu chuẩn tổng quát, chi tiết của các nội dung giải pháp và phương pháp luận, nhân sự theo yêu cầu của E-HSMT thì sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.
 - Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT các tài liệu theo yêu cầu tại Chương III - “Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT” của E-HSMT. (Đối với các tài liệu có yêu cầu là bản sao công chứng hoặc chứng thực thì khi nộp cùng với E-HSMT các tài liệu này phải được scan từ bản sao công chứng hoặc chứng thực hợp lệ. Nhà thầu phải chuẩn bị bản gốc (bản cứng) các tài liệu của E-HSMT để sẵn sàng làm rõ, đối chiếu khi Bên mời thầu yêu cầu).

Trong trường hợp trúng thầu, nhà thầu sẽ phải cung cấp bản sao có công chứng/chứng thực của các tài liệu có yêu cầu là bản sao công chứng/chứng thực để Bên mời thầu xem xét, đối chiếu trước khi ký kết Biên bản thương thảo hợp đồng. Trong trường hợp Bên mời thầu phát hiện các thông tin nhà thầu kê khai không chính xác, nhà thầu sẽ bị đánh giá là vi phạm Luật Đấu thầu.

Năng lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, các nhân sự không đáp ứng yêu cầu sẽ không được xem xét đánh giá và hoặc không được tham gia thực hiện gói thầu.

Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN MỜI THẦU:

- Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.
- Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ quy định của Nhà nước.
- Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.

- Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát được thuận tiện.
- Cử các cán bộ giám sát theo dõi khối lượng và chất lượng trong suốt quá trình khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán (BIM).

VI. NỘI DUNG KHÁC

1. Giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu là: 1.620.749.000 đồng (giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT và tất cả các loại thuế, phí khác).
2. Việc miễn giảm thuế GTGT theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ được thực hiện trên cơ sở thời gian triển khai dịch vụ tư vấn và nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định. Trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán, nếu mức thuế GTGT < 10% thì Chủ đầu tư sẽ khấu trừ khoản chi phí phần thuế giảm đi ngay trên hồ sơ thanh toán của nhà thầu.